

Số: 91/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 28 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Minh Đ**, sinh ngày 20/10/2001, số định danh cá nhân 064201006979; địa chỉ: **Thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai**.

- Chị **Trần Thị Bích C**, sinh ngày 25/3/2000, số định danh cá nhân 064300008655; địa chỉ: **Thôn P, xã C, tỉnh Gia Lai**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh **Nguyễn Minh Đ** và chị **Trần Thị Bích C** tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 14/02/2023 của **UBND thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai** (Nay là **UBND xã C, tỉnh Gia Lai**). Anh chị thừa nhận sau khi kết hôn, cả hai chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính cách của vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Cả hai đã cố gắng hòa giải và cũng đã được hai bên gia đình động viên nhưng đời sống hôn nhân không được cải thiện, mâu thuẫn vẫn lặp đi lặp lại làm cho hôn nhân không có hạnh phúc, rất áp lực. Đến nay anh chị xác định cả hai không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục duy trì nên thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh chị, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc thuận tình ly hôn của anh chị là thực sự tự nguyện.

[2] Về nuôi con, chia tài sản chung, nợ chung: Anh **Nguyễn Minh Đ** và chị **Trần Thị Bích C** không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề này.

[3] Về lệ phí Tòa án: Anh **Nguyễn Minh Đ** và chị **Trần Thị Bích C** thỏa thuận mỗi người chịu một nửa tiền lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Minh Đ** và chị **Trần Thị Bích C**.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 14/02/2023 của **UBND thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai** (Nay là **UBND xã C, tỉnh Gia Lai**) hết hiệu lực kể từ ngày 28/5/2026.

1.2. Về nuôi con, chia tài sản chung, nợ chung: Anh **Nguyễn Minh Đ** và chị **Trần Thị Bích C** không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề này.

1.3. Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Nguyễn Minh Đ** và chị **Trần Thị Bích C** mỗi người chịu một nửa lệ phí Tòa án là 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0005131 ngày 20/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh **Đ** và chị **C** đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11 - Gia Lai;
- PTHADS Khu vực 11 - Gia Lai;
- UBND xã Chư Puh, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: HSVA, VT-LT, CGQ.

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Võ Tiến Sỹ

